TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 256/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: ông Phạm Văn S, sinh năm: 1967, trú tại: thôn 2, xã S, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 68, tổ dân phố 20, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: bà Trần Thị M, sinh năm: 1967, trú tại: thôn 2, xã S, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: ông Phạm Văn S, sinh năm: 1967, trú tại: thôn 2, xã S, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 68, tổ dân phố 20, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: bà Trần Thị M, sinh năm: 1967, trú tại: thôn 2, xã S, tỉnh Điện Biên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn S và bà Trần Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Quốc H, sinh năm: 1990; Phạm Thu T, sinh năm: 1992 và Phạm Thị T, sinh năm: 1994 hiện các con chung đều đã thành niên và có gia đình riêng các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Văn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000371 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo thông báo số 424/TB-TA ngày 09/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên. Ông Phạm Văn S được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - ĐB;
- UBND xã Sam Mứn;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga